

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 421/2017/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 7 - 2017

“V/v Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Ông Bùi Đức Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2017 tranh chấp về “Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ kết hôn với anh Vũ Văn T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 10 năm 2006, nhưng không tổ chức lễ cưới do hai bên gia đình không đồng ý.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Đ, anh T về ăn ở tại gia đình chị Đ đến năm 2009 thì chuyển về gia đình anh T tại xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là tháng 02 năm 2017. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm nên thường xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau và có lần anh T đã đánh chị Đ. Mâu thuẫn giữa chị Đ và anh T đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Đ khai chị và anh Vũ Văn T có 02 con chung tên là Vũ Công Đức Hạnh, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2007 và Vũ Diệp Hạ Châu, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012. Hiện anh T đang nuôi cả hai con chung. Khi ly hôn chị Đ đề nghị Tòa án giao cho anh T được tiếp tục nuôi cả hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đ và anh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Đ khai chị và anh Vũ Văn T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 5 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Vũ Văn T khai:

Về hôn nhân: Anh Vũ Văn T thừa nhận lời khai của chị Đ về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, sau khi chị Đ có đơn ly hôn tại Tòa án vợ chồng xảy ra chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Việc anh T đánh chị Đ là do nóng giận, thiếu kiềm chế. Anh T cho rằng chị Đ cũng có những hành động không đúng chừng mực của một người vợ. Chị Đ xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T, chị Đ có 02 con chung là Vũ Công Đức H, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2007 và Vũ Diệp Hạ C, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị Đ tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T trình bày anh và chị Đ không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã T hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải

quyết vụ án: Về hôn nhân, tài liệu điều tra có trong hồ sơ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T được ly hôn. Về con chung: Chị Đ và anh T có 02 con chung là Vũ Công Đức H, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2007 và Vũ Diệp Hạ C, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012. Hiện anh T đang nuôi cả hai con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Vũ Công Đức H có nguyện vọng được ở với bố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình xử giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung chị Đ và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Vũ Văn T được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn T.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 2 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo xác minh tại địa phương nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T được ly hôn.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Công Đức H, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2007 và Vũ Diệp Hạ C, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012. Trường hợp ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị Đ đề nghị Tòa án giao cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét anh T là người hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Vũ Công Đức H có nguyện vọng

được ở với bố. Vì vậy, có thể giao cho anh Vũ Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Đ và anh T thống nhất thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Công Đức H, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2007 và Vũ Diệp Hạ C, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2012 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T thống nhất thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T thống nhất khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000761 ngày 20 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao cho anh T hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã HT, huyện K, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

